

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ

Các Điều Khoản và Điều Kiện phát hành và sử dụng thẻ Visa ghi nợ CIMB này (“**Các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Ghi Nợ**”) cùng với đề nghị cung cấp dịch vụ ngân hàng của Chủ Thẻ và Biểu phí Thẻ do CIMB phát hành sẽ tạo thành hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Ghi Nợ giữa Chủ Thẻ và CIMB. Chủ Thẻ theo đây đồng ý rằng bằng việc đăng ký sử dụng Thẻ Ghi Nợ, Chủ Thẻ đồng ý với và chịu sự ràng buộc bởi Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Ghi Nợ này.

Các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Ghi Nợ này phải được đọc cùng và là một phần không thể tách rời của Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, Các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch vụ Ngân hàng Điện tử trên điện thoại di động của Ngân Hàng.

1. ĐỊNH NGHĨA

Ngân Hàng hoặc **CIMB** nghĩa là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên CIMB Việt Nam, bao gồm hội sở chính, các chi nhánh, địa điểm giao dịch và bao gồm cả những người kế thừa.

Thẻ Ghi Nợ (hoặc gọi tắt là “**Thẻ**”) nghĩa là Thẻ ghi nợ CIMB Visa do CIMB phát hành cho Chủ Thẻ, có liên kết với tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ tại CIMB.

Chủ Thẻ nghĩa là cá nhân đăng ký mở Thẻ và được CIMB phát hành Thẻ Ghi Nợ để sử dụng.

Tài Khoản là tài khoản thanh toán do Khách Hàng mở tại Ngân Hàng và được Ngân Hàng liên kết với Thẻ Ghi Nợ để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.

Giao Dịch Thẻ là việc Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do CIMB, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng.

Biểu Phí Thẻ nghĩa là biểu phí dịch vụ áp dụng đối với Thẻ Ghi Nợ do CIMB ban hành trong từng thời kỳ và được công bố trên trang điện tử của Ngân hàng và/hoặc các địa điểm giao dịch của Ngân Hàng.

Chíp Điện Tử nghĩa là bất kỳ chíp điện tử nào được gắn trong Thẻ Ghi Nợ.

CVV2 nghĩa là một số gồm 3 chữ số được in trên mặt thẻ vì mục đích bảo mật.

EFTPOS là Giao Dịch Điện Tử Thực Hiện tại Điểm Thanh Toán Thẻ, một tiện ích hỗ trợ dịch vụ ngân hàng bán lẻ cho phép Chủ Thẻ dùng tiền trong Tài Khoản của mình để thanh toán cho dịch vụ, hàng hóa qua Thẻ Ghi Nợ.

ATM (Máy giao dịch tự động) là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.

Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ nghĩa là nhà cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ chấp nhận thanh toán bằng Thẻ Ghi Nợ.

Số PIN nghĩa là mã số nhận diện cá nhân, gồm dãy các con số Chủ Thẻ sử dụng cho Thẻ Ghi Nợ thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử.

PLUS là hệ thống ATM toàn cầu của Visa, qua đó Chủ Thẻ có thể dùng Thẻ Ghi Nợ và số PIN để truy cập khoản tiền hiện có trong Tài Khoản khi đang ở nước ngoài.

2. ĐĂNG KÝ THẺ

- 2.1 Chủ Thẻ phải là công dân Việt Nam từ 16 tuổi trở lên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- 2.2 Thông tin đăng ký sử dụng Thẻ được khai báo bởi Chủ Thẻ trong quá trình đăng ký sử dụng dịch vụ Thẻ. Chủ Thẻ có trách nhiệm cung cấp thông tin một cách trung thực, đầy đủ, chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với thông tin mà mình cung cấp.
- 2.3 Ngân Hàng có toàn quyền hủy, thu hồi Thẻ và/hoặc bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp tại bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về quyết định thu hồi đó nếu cần thiết theo quy định của pháp luật.
- 2.4 Vào bất kỳ thời điểm nào, Thẻ luôn là tài sản của Ngân hàng, sẽ được Ngân hàng cung cấp theo yêu cầu của Ngân Hàng hoặc đại lý ủy quyền hợp lệ của Ngân hàng. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác và phải bảo quản, cất giữ Thẻ.
- 2.5 Cấp Thêm Thẻ Ghi Nợ
 - (a) CIMB có thể cấp thêm một Thẻ Ghi Nợ cho bất kỳ đồng chủ Tài Khoản nào khác nếu đồng chủ Tài Khoản đó đáp ứng các yêu cầu do CIMB quy định tại từng thời điểm.
 - (b) Bất kỳ và tất cả mọi nghĩa vụ của các Đồng Chủ Tài Khoản phát sinh trong bất kỳ giao dịch nào trên Tài Khoản Chung và trên Thẻ Ghi Nợ đều là nghĩa vụ liên đới.
 - (c) Các quyền và nghĩa vụ của các đồng chủ Tài Khoản liên quan đến Tài Khoản và Thẻ Ghi Nợ sẽ tùy thuộc vào điều khoản về Tài Khoản Chung nêu trong các Điều Khoản và Điều Kiện Chung.

3. SỬ DỤNG THẺ

- 3.1 Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ Ghi Nợ để thanh toán cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào, bao gồm việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 3.2 CIMB có thể ghi nợ Tài Khoản của Chủ Thẻ cho tất cả các giao dịch được Chủ Thẻ hoặc các Đồng Chủ Thẻ cho phép. Giao dịch có thể được cho phép bằng cách:
 - (a) sử dụng Thẻ Ghi Nợ, cùng hoặc không cùng với số PIN, thông qua bất kỳ phương thức ngân hàng điện tử nào có liên quan;
 - (b) xuất trình Thẻ Ghi Nợ cho đơn vị chấp nhận thẻ và ký vào hóa đơn hoặc giấy tờ khác được CIMB chấp nhận cho phép thực hiện giao dịch;
 - (c) cung cấp chi tiết Thẻ Ghi Nợ (mà không xuất trình thẻ trực tiếp hoặc không quẹt thẻ) cho đơn vị chấp nhận thẻ hoặc bất kỳ bên nào khác để thanh toán, trực tiếp hoặc thông qua một bên thứ ba, theo cách thức được CIMB chấp nhận;
 - (d) chuyển tiền điện tử sử dụng phương thức ngân hàng điện tử có liên quan.
- 3.3 Khi Chủ Thẻ cho phép thực hiện một giao dịch, Chủ Thẻ đồng ý thanh toán số tiền của giao dịch đó.

- 3.4 Mọi giao dịch có hiệu lực vào ngày thực hiện giao dịch và sẽ được hạch toán vào Tài Khoản vào ngày CIMB nhận được giao dịch. Theo đó, ngày mà CIMB nhận được một giao dịch để xử lý có thể không phải là ngày giao dịch được thực hiện.
- 3.5 Thẻ Ghi Nợ có thể sử dụng trong phạm vi lãnh thổ trong và ngoài Việt Nam và được chấp nhận bởi các tổ chức tài chính và Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ có trưng bày biểu tượng thẻ Visa. Tuy nhiên, Chủ Thẻ thừa nhận rằng không có đảm bảo nào về việc Thẻ Ghi Nợ sẽ được chấp nhận để mua hàng hóa và dịch vụ tại các địa điểm nói trên.
- 3.6 CIMB sẽ không chịu trách nhiệm:
- (a) nếu bất kỳ tổ chức tài chính hoặc Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ nào có trưng bày biểu tượng thẻ Visa từ chối chấp nhận hoặc từ chối thanh toán bằng Thẻ Ghi Nợ;
 - (b) đối với hàng hóa hoặc dịch vụ được mua bằng Thẻ Ghi Nợ; và
 - (c) nếu tiền mua hàng hóa và dịch vụ bằng Thẻ Ghi Nợ khác với tiền mua hàng hóa và dịch vụ cùng loại bằng tiền mặt.
- 3.7 Bất kỳ khiếu nại nào về hàng hóa hoặc dịch vụ được mua bằng Thẻ Ghi Nợ phải được giải quyết trực tiếp với Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ có liên quan.
- 3.8 Sử dụng Thẻ Ghi Nợ ở nước ngoài
- (a) Chủ Thẻ không thể sử dụng Thẻ Ghi Nợ để gửi tiền vào hoặc chuyển tiền giữa các Tài Khoản tại các máy ATM PLUS ở nước ngoài trừ khi có sự đồng ý và cho phép của CIMB.
 - (b) Phí giao dịch và phí quản lý giao dịch nước ngoài được áp dụng khi sử dụng các máy ATM PLUS ở nước ngoài. Nếu số tiền giao dịch lớn hơn số dư hiện có thì giao dịch đó có thể bị từ chối và sẽ bị tính phí.

Một số điểm ATM PLUS ở nước ngoài có thể tính thêm phụ phí khi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Ghi Nợ để rút tiền. Các khoản phụ phí sẽ không thể hiện thành một mục riêng trong Bản Sao Kê Tài Khoản mà sẽ được gộp chung trong tổng số tiền giao dịch.
 - (c) Tỷ Giá Ngoại Hối và Chuyển Đổi Tiền Tệ:

Tất cả các Giao Dịch Thẻ được thực hiện tại nước ngoài (được CIMB xác định căn cứ vào thông số về địa điểm giao dịch do bên bán hàng thiết lập với ngân hàng thanh toán theo quy định của các tổ chức thẻ quốc tế) bằng Việt Nam Đồng hoặc các loại tiền tệ khác sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản sau khi quy đổi sang Việt Nam Đồng cộng thêm phí quản lý giao dịch ngoại tệ do CIMB quy định tại từng thời kỳ theo từng trường hợp như sau:
 - (i) Giao Dịch Thẻ được thực hiện bằng Đô-la Mỹ sẽ được quy đổi sang Việt Nam Đồng.
 - (ii) Giao Dịch Thẻ được thực hiện bằng tất cả các loại tiền tệ không phải là Đô-la Mỹ hoặc Việt Nam Đồng sẽ được quy đổi trực tiếp sang Việt Nam Đồng hoặc trước tiên quy đổi sang Đô-la Mỹ và sau đó sang Việt Nam Đồng.
 - (iii) Tỷ giá ngoại hối sẽ được xác định theo tỷ giá ngoại hối do Visa quyết định và/hoặc quy định của CIMB từng thời kỳ. Tỷ giá ngoại hối được sử dụng là tỷ giá ngoại hối vào ngày mà Giao dịch được ghi nhận vào Tài khoản Thanh toán liên kết vào Thẻ của Chủ Thẻ (để làm rõ, không áp dụng tỷ giá vào ngày giao dịch).
- 3.9 Không Cấp Tín Dụng trên Thẻ Ghi Nợ
- CIMB không cấp bất kỳ khoản tín dụng nào đối với Thẻ Ghi Nợ. Chọn nút “credit” tại các máy ATM hoặc điểm dịch vụ EFTPOS khi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Ghi Nợ để rút tiền hoặc mua hàng sẽ cho

phép Chủ Thẻ truy cập khoản tiền hiện có trong Tài Khoản của Chủ Thẻ và việc này không có nghĩa là Chủ Thẻ được cấp bất kỳ khoản tín dụng nào đối với Tài Khoản đó.

3.10 Truy vấn thông tin Thẻ

Chủ Thẻ có thể truy vấn các thông tin số dư Thẻ, Tài khoản, lịch sử giao dịch Thẻ thông qua ứng dụng Ngân hàng điện tử trên điện thoại di động của CIMB.

4. CHỈ THỊ ĐIỆN TỬ

4.1 Chủ Thẻ xác nhận rằng CIMB sẽ thực hiện theo các chỉ thị do Chủ Thẻ đưa ra thông qua phương thức ngân hàng điện tử ("**Chỉ Thị Điện Tử**"). Chỉ Thị Điện Tử do Chủ Thẻ đưa ra sẽ ràng buộc Chủ Thẻ và không thể được hủy bỏ, sửa đổi hoặc thay đổi trừ khi được CIMB cho phép.

4.2 Trường hợp Chủ Thẻ rút tiền mặt từ một Tài Khoản bằng cách đưa ra Chỉ Thị Điện Tử mà có sự khác biệt giữa số tiền mặt nhận được và số tiền ghi trên biên lai thì Chủ Thẻ phải thông báo ngay cho CIMB và cho Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ. CIMB sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Chủ Thẻ không nhanh chóng thông báo về sự khác biệt nói trên.

4.3 Trường hợp Chủ Thẻ gửi tiền vào một Tài Khoản bằng cách đưa ra Chỉ Thị Điện Tử mà có sự khác biệt giữa số tiền thực gửi và số tiền CIMB thực nhận thì số tiền CIMB thực nhận sẽ là số liệu cuối cùng được ghi nhận.

4.4 Trường hợp Chủ Thẻ thanh toán cho hoặc thực hiện giao dịch với bất kỳ Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ nào bằng một Chỉ Thị Điện Tử hoặc bằng cách tiết lộ thông tin về Thẻ Ghi Nợ cho Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ đó (mà không xuất trình thẻ trực tiếp hoặc không quét Thẻ Ghi Nợ), thì Chủ Thẻ đồng ý rằng Chủ Thẻ hiểu rõ và chấp nhận các rủi ro đi kèm theo hành động nói trên, đồng thời sẽ giải trừ và bảo đảm cho CIMB không bị tổn hại từ bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà Chủ Thẻ có thể phải chịu liên quan đến các chỉ thị hoặc việc tiết lộ thông tin như vậy.

4.5 CIMB không chịu trách nhiệm đối với việc bất kỳ Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ nào từ chối chấp nhận Chỉ Thị Điện Tử nếu không phải do lỗi của CIMB.

5. HIỆU LỰC VÀ HẾT HẠN THẺ

5.1 Thẻ Ghi Nợ phải được ký ngay lập tức bởi Chủ Thẻ và chỉ được sử dụng trong thời hạn có hiệu lực ghi trên Thẻ Ghi Nợ.

5.2 Ngay khi Thẻ Ghi Nợ hết hạn, Chủ Thẻ phải hủy Thẻ Ghi Nợ bằng cách cắt thẻ làm đôi theo đường chéo (kể cả chip điện tử gắn trên Thẻ Ghi Nợ).

6. HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ

6.1 Ngân Hàng có quyền xác định và áp đặt bất kỳ hạn mức giao dịch đối với việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ, theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ. Hạn mức sử dụng ngày cũng sẽ do CIMB và đơn vị chấp nhận thẻ ấn định trong trường hợp Chủ Thẻ sử dụng Chỉ Thị Điện Tử. Hạn mức giao dịch có thể có sự khác nhau giữa các giao dịch trong và ngoài nước, phương tiện sử dụng và đối tượng khách hàng theo phân loại của CIMB.

6.2 Chủ Thẻ có thể yêu cầu thay đổi hạn mức giao dịch Thẻ trong giới hạn của hạn mức Thẻ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ qua ứng dụng ngân hàng điện tử trên điện thoại di động của CIMB. Chủ Thẻ đồng ý rằng Chủ Thẻ hiểu rõ các rủi ro đi kèm theo việc điều chỉnh hạn mức giao dịch Thẻ nói trên, đồng thời sẽ chịu trách nhiệm về mọi tổn thất và thiệt hại mà Chủ Thẻ có thể phải chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến việc điều chỉnh hạn mức nói trên.

7. CẤP LẠI VÀ THAY THẺ THẺ

Nếu Thẻ Ghi Nợ bị lỗi hoặc hư hỏng, Chủ Thẻ có thể yêu cầu cấp Thẻ Ghi Nợ thay thế tại bất kỳ địa điểm giao dịch nào của CIMB. Ngân Hàng sẽ thu phí thay thế Thẻ (nếu có) bằng cách ghi nợ

vào Tài Khoản. Phí cấp lại Thẻ sẽ được áp dụng theo biểu phí của Ngân hàng được quy định theo từng thời kỳ. CIMB có quyền không cấp lại Thẻ Ghi Nợ cho Chủ Thẻ mà không cần nêu lý do.

8. BẢO MẬT THẺ, MẬT KHẨU VÀ SỐ PIN

8.1 Chủ Thẻ phải bảo mật tuyệt đối mọi thông tin của Thẻ và không cho phép bất kỳ người nào khác sử dụng và phải ngăn ngừa, bảo vệ Thẻ khỏi việc sử dụng trái phép.

8.2 Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định sau đây để bảo mật Thẻ Ghi Nợ:

- (a) ký tên vào mặt sau Thẻ Ghi Nợ ngay khi nhận được;
- (b) vào ngày hết hạn, hủy Thẻ Ghi Nợ bằng cách cắt thẻ ra làm đôi theo đường chéo (kể cả chip điện tử trên Thẻ);
- (c) không cho bất kỳ người nào khác sử dụng Thẻ Ghi Nợ;
- (d) thực hiện các bước hợp lý nhằm bảo vệ Thẻ Ghi Nợ không bị mất hoặc bị đánh cắp; và
- (e) thông báo cho CIMB ngay khi Chủ Thẻ biết rằng Thẻ Ghi Nợ đã bị mất hoặc bị đánh cắp, hoặc các chi tiết của Thẻ Ghi Nợ hoặc Tài Khoản đã bị người khác sử dụng mà không được phép của Chủ Thẻ.

8.3 Chủ Thẻ phải luôn bảo quản Thẻ, bảo mật mật khẩu, số PIN, các mã số xác nhận Chủ Thẻ khác (nếu có), các thông tin thẻ, thông tin giao dịch bằng Thẻ. Chủ Thẻ không được:

- (a) cung cấp mật khẩu hoặc số PIN hoặc mã CVV2 cho bất kỳ người nào khác;
- (b) cho phép bất kỳ người nào khác nhìn thấy Chủ Thẻ nhập hoặc nghe lén Chủ Thẻ cung cấp mật khẩu hoặc số PIN hoặc mã CVV2;
- (c) ghi lại mật khẩu, số PIN hoặc mã CVV2 trên Thẻ Ghi Nợ hoặc trên bất kỳ vật nào được mang theo hoặc đặt gần Thẻ Ghi Nợ mà có thể bị mất, bị đánh cắp hoặc sử dụng sai mục đích cùng với Thẻ Ghi Nợ dù mật khẩu hoặc số PIN của Chủ Thẻ được nguy trang tốt đến mức nào đi nữa.

8.4 Chủ Thẻ phải đảm bảo rằng Chip Điện Tử luôn được bảo vệ không bị sử dụng sai mục đích, bị hư hại, phá hủy hoặc được bảo vệ khỏi bất kỳ hình thức sử dụng trái phép nào. Chỉ có Chủ Thẻ mới có thể sử dụng Chip Điện Tử cho các dịch vụ hiện có. Thẻ Ghi Nợ có thể bị thu lại nếu Chip Điện Tử bị bất kỳ người khác mà không phải là Chủ Thẻ sử dụng.

8.5 Chủ Thẻ hoàn toàn nhận thức rằng việc không tuân thủ các quy định bảo mật nêu tại điều này sẽ làm tăng trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với bất kỳ việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ trái phép nào. Chủ Thẻ sẽ giải trừ CIMB khỏi mọi trách nhiệm liên quan đến các thiệt hại do hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ không tuân thủ quy định như nói trên.

9. MẤT THẺ, MẬT KHẨU HOẶC SỐ PIN; SỬ DỤNG THẺ TRÁI PHÉP, ĐỂ LỘ THÔNG TIN THẺ

9.1 Chủ Thẻ phải thông báo cho CIMB ngay khi Chủ Thẻ biết rằng Thẻ bị mất hoặc bị đánh cắp, hoặc các thông tin chi tiết của Thẻ Ghi Nợ bị lộ hoặc đã bị người khác sử dụng mà không được phép của Chủ Thẻ.

9.2 Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ, CIMB sẽ tiến hành ngay việc khóa Thẻ. Thời hạn CIMB hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Thẻ. Nếu Chủ Thẻ tìm thấy Thẻ Ghi Nợ đã bị mất hoặc bị đánh cắp thì Chủ Thẻ phải hủy Thẻ Ghi Nợ đó bằng cách cắt thẻ làm đôi theo đường chéo (kể cả chip điện tử gắn trên Thẻ Ghi Nợ) và hoàn trả Thẻ cho một địa điểm giao dịch của CIMB càng sớm càng tốt. Chủ Thẻ không được sử dụng lại Thẻ Ghi Nợ sau khi đã thông báo cho Ngân Hàng như trên.

- 9.3 Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và rủi ro (nếu phát sinh) về tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ và cho mọi thiệt hại phát sinh từ việc mất Thẻ, sử dụng Thẻ trái phép hoặc để lộ thông tin Thẻ được thực hiện trước khi Ngân hàng cung cấp xác nhận bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo hợp lệ nào khác rằng Ngân hàng đã tiếp nhận và xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ.
- 9.4 Nếu Thẻ bị sử dụng trái phép sau khi Ngân hàng cung cấp xác nhận bằng văn bản hoặc hình thức thông báo hợp lệ khác rằng Ngân hàng đã tiếp nhận và xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ, Ngân Hàng sẽ chịu trách nhiệm cho tổn thất liên quan đến việc sử dụng Thẻ trái phép hoặc để lộ thông tin đó.
- 9.5 Chủ Thẻ phải thông báo cho CIMB ngay khi Chủ Thẻ biết được hoặc nghi ngờ về việc mật khẩu, tên truy nhập, số PIN hoặc Số Đăng Ký Chủ Thẻ (CRN) bị tiết lộ hoặc sử dụng mà không được Chủ Thẻ cho phép. Khi đó, Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng mật khẩu, tên truy nhập, số PIN hoặc số CRN. CIMB sẽ hủy bỏ mật khẩu, tên truy nhập, số PIN hoặc số CRN nói trên và thu xếp cho Chủ Thẻ lựa chọn tên truy nhập, mật khẩu, số PIN mới, hoặc được cấp số CRN mới.
- 9.6 Chủ Thẻ đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền khóa Thẻ trong trường hợp Ngân Hàng thấy rằng thông tin Thẻ đã bị lộ thông tin hoặc sử dụng trái phép. Ngân hàng được miễn trừ mọi trách nhiệm và rủi ro phát sinh liên quan đến các hành vi bất hợp pháp phát sinh từ Thẻ trong trường hợp Chủ Thẻ làm lộ các thông tin trên Thẻ và các thông tin bảo mật khác liên quan đến Thẻ vì bất kỳ lý do gì.
- 9.7 Chủ Thẻ phải bồi thường cho Ngân hàng về mất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng Thẻ mà Ngân hàng phải chịu.

10. PHÍ VÀ LỆ PHÍ

- 10.1 Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, kịp thời tất cả các khoản phí và lệ phí liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ cho Ngân Hàng. Chủ Thẻ theo đây đồng ý ủy quyền cho CIMB ghi nợ vào Tài Khoản các loại phí và lệ phí phát sinh đó. Chủ Thẻ đồng ý rằng việc không thanh toán cho bất kỳ khoản phí và lệ phí liên quan đến Thẻ có thể ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ Thẻ cho tới khi các khoản phí và lệ phí được thanh toán đầy đủ.
- 10.2 Chi tiết về các loại phí/lệ phí áp dụng cho Thẻ Ghi Nợ được nêu trong Biểu Phí Thẻ do CIMB phát hành và là một phần không thể tách rời của bản Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi Nợ này. Với thông báo trước bằng hình thức phù hợp cho Khách Hàng, Ngân Hàng có toàn quyền thay đổi về mức phí, loại phí, cách tính phí, hình thức thu phí và nội dung trong Biểu phí và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ bằng một trong các hình thức: (i) gửi thông báo qua thư điện tử đã đăng ký của Khách Hàng, hoặc (ii) niêm yết tại trụ sở của CIMB hoặc tại các địa điểm giao dịch của CIMB, hoặc (iii) công bố trên website chính thức của CIMB, hoặc (iv) theo hình thức thông báo khác do CIMB quyết định.

Việc Khách Hàng tiếp tục sử dụng tiếp tục truy cập và sử dụng Thẻ sau bảy (07) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo/công bố về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nói trên được xem là Khách hàng đã nhận biết, chấp nhận và đồng ý ràng buộc với các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó mà không có bảo lưu. Trong trường hợp không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nêu trên, Khách hàng phải có thể chấm dứt sử dụng Thẻ ngay.

11. TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA VÀ THU GIỮ THẺ

CIMB có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng Thẻ; tạm khóa, thu giữ Thẻ trong các trường hợp sau:

- 11.1 Phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng Thẻ;
- 11.2 Thẻ vật lý bị lỗi Chip hoặc dải từ;
- 11.3 Thiết bị hoặc tổ chức thanh toán thẻ không kết nối thành công được với CIMB;

- 11.4 Thẻ nhập sai mã PIN;
- 11.5 Hạn mức khả dụng không đủ chi trả khoản thanh toán;
- 11.6 Giá trị của Giao Dịch Thẻ vượt quá giá trị giao dịch/lần, số lần giao dịch/ngày, giá trị giao dịch/ngày theo quy định của CIMB (nếu có);
- 11.7 Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo; giao dịch không tại đơn vị chấp nhận thẻ (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
- 11.8 Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- 11.9 Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất, bị hỏng;
- 11.10 Thẻ hết hạn sử dụng;
- 11.11 Thẻ bị khóa;
- 11.12 Chủ Thẻ vi phạm bất cứ thỏa thuận, hợp đồng, cam kết nào đã ký với CIMB;
- 11.13 Các trường hợp khác theo quy định của CIMB và/hoặc pháp luật hiện hành.

12. HẾT HẠN, HỦY BỎ, TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

- 12.1 Thẻ sẽ được coi là hợp lệ cho đến ngày cuối cùng của tháng/năm hiển thị trên thẻ. Chủ Thẻ không thể sử dụng Thẻ khi hết thời hạn có hiệu lực ghi trên Thẻ. Vào ngày hết hạn Thẻ, Ngân hàng sẽ không tự động mở Thẻ mới hoặc gia hạn Thẻ. Khách hàng có thể sử dụng Dịch vụ Ngân hàng Di động để yêu cầu phát hành Thẻ mới hoặc gia hạn Thẻ.
- 12.2 Ngân hàng có quyền hủy, đình chỉ sử dụng Thẻ và hủy bỏ các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ ngay lập tức trong trường hợp: (i) Thẻ bị mất, đánh cắp, hư hỏng, sử dụng không đúng mục đích; (ii) Chủ Thẻ vi phạm Điều khoản và Điều kiện Thẻ Liên Kết này; (iii) Chủ Thẻ không thanh toán các khoản phí khi sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Ngân hàng; (iv) Ngân hàng ngừng xử lý các thanh toán liên quan đến Thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật.
- 12.3 CIMB có quyền tạm ngừng hoặc hủy bỏ hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ Thẻ hoặc từ chối cho phép thực hiện thêm các giao dịch trên bất kỳ Tài Khoản nào tại bất kỳ thời điểm nào nếu:
 - (a) CIMB, theo toàn quyền quyết định của mình, tin rằng việc sử dụng Thẻ hoặc tài khoản có thể gây tổn thất cho Chủ Thẻ hoặc cho CIMB;
 - (b) Tài Khoản bị thiếu chi hoặc không đủ số dư để thanh toán các giao dịch tiếp theo hoặc có số dư bằng không (0) và không có bất kỳ giao dịch nào (trừ giao dịch thanh toán các loại phí hoặc chi phí) trên Tài Khoản trong thời gian từ sáu (6) tháng trở lên. Trong trường hợp này, không được sử dụng Thẻ cho đến khi Chủ Thẻ đã hoàn trả bất kỳ khoản thiếu chi nào (kể cả thanh toán tiền lãi phát sinh từ khoản thiếu chi đó và phí thiếu chi) và Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được ghi nợ vào Tài Khoản theo bất kỳ lệnh chỉ định kỳ nào hoặc các lệnh thanh toán hiện hành khác hoặc bất kỳ liên kết được phép nào khác đến Tài Khoản đã bị hủy bỏ theo điều khoản này;
 - (c) Theo quan điểm hợp lý của CIMB, Chủ Thẻ đã can thiệp vào, sử dụng sai mục đích hoặc cho phép người khác sử dụng Chíp Điện Tử trên Thẻ Ghi Nợ của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi liên quan đến Thẻ giả, giao dịch gian lận, giả mạo, hoặc Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - (d) Thông tin do Chủ Thẻ cung cấp không đầy đủ, chính xác hoặc không trung thực, sai sự thật.

- (e) Tài Khoản đã bị đóng hoặc tạm ngừng hoạt động vì bất cứ lý do gì.
 - (f) Chủ Thẻ chết, mất tích.
 - (g) Chủ Thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự.
 - (h) Các trường hợp khác theo quy định của CIMB và pháp luật.
- 12.4 CIMB sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về số dư Tài Khoản hay tổng các khoản còn lại trong Thẻ Ghi Nợ (nếu có) để yêu cầu Chủ Thẻ có chỉ thị liên quan đến số dư được hoàn lại này trong một thời hạn cụ thể theo quy định tại thông báo. Sau khi hết thời hạn trong thông báo, nếu Chủ Thẻ không phản hồi/ đưa ra chỉ thị liên quan đến số dư được hoàn lại, CIMB có quyền giải quyết số dư được hoàn lại đó theo cách thức mà CIMB thấy phù hợp.
- 12.5 Trường hợp Chủ Thẻ đóng Tài Khoản của mình tại CIMB thì toàn bộ các Thẻ Ghi Nợ đã phát hành liên quan đến Tài Khoản đó cũng sẽ bị hủy bỏ.

Chủ Thẻ có thể yêu cầu CIMB hủy bỏ bất kỳ Thẻ Ghi Nợ nào liên kết với Tài Khoản (kể cả Thẻ Ghi Nợ bổ sung) tại bất kỳ thời điểm nào. Chủ Thẻ vẫn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ (kể cả Thẻ Ghi Nợ bổ sung) và Tài Khoản cho đến khi toàn bộ các Thẻ Ghi Nợ đã được CIMB hủy bỏ và thông báo cho Chủ Thẻ.

Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch được ghi nợ vào Tài Khoản theo bất kỳ yêu cầu theo định kỳ nào hoặc các lệnh ủy nhiệm chi hiện hành khác hoặc bất kỳ liên kết được phép nào khác đến Tài Khoản do việc ghi có, ghi nợ hoặc bất kỳ Thẻ Ghi Nợ nào khác đã được CIMB phát hành cho Chủ Thẻ hoặc thông qua phương thức ngân hàng điện tử cho đến khi yêu cầu hoặc các ủy nhiệm chi nói trên bị hủy bỏ.

13. TRA SOÁT, XỬ LÝ KHIẾU NẠI

- 13.1 Chủ Thẻ có thể yêu cầu Ngân hàng tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ thông qua Trung tâm Hỗ trợ khách hàng trong Dịch vụ Ngân hàng Di động hoặc liên hệ qua tổng đài điện thoại Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng 24/7 1900 969696 (có thể có ghi âm) hoặc qua các điểm giao dịch của CIMB hoặc qua thư điện tử cimbcare@cimb.com.

Chủ Thẻ phải cung cấp cho Ngân Hàng bất cứ thông tin, tài liệu liên quan chứng minh nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Ngân Hàng. Ngân Hàng chỉ tiếp nhận các biểu mẫu hoàn chỉnh để tiến hành xử lý khiếu nại. Nếu Chủ Thẻ không gửi biểu mẫu theo yêu cầu trong thời gian quy định, Ngân Hàng không có trách nhiệm phải điều tra và Chủ thẻ sẽ phải chịu toàn bộ chi phí của giao dịch.

Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Ngân Hàng về khiếu nại. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai theo quy định tại biểu phí của Ngân Hàng tùy từng thời kỳ.

- 13.2 Thời hạn Ngân Hàng tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ tối đa 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát, khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu Ngân hàng không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ thì các giao dịch hiển thị trên sao kê sẽ được coi là đúng và hợp lệ và Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho các giao dịch đó theo chính sách của Ngân hàng. Ngân hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ khiếu nại nào được gửi đến sau thời gian quy định nêu trên.

- 13.3 Ngân Hàng sẽ thực hiện các biện pháp khóa Thẻ khi Chủ thẻ đề nghị khóa Thẻ do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với tổn thất phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.
- 13.4 Ngân Hàng sẽ giải quyết yêu cầu tra soát khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm 13.1 Điều này.
- 13.5 Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:
- (i) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, Ngân hàng sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các sự kiện bất khả kháng. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (tổ chức phát hành thẻ, tổ chức chuyển mạch thẻ, tổ chức thanh toán thẻ, đơn vị chấp nhận thẻ), bên có lỗi có trách nhiệm bồi hoàn cho CIMB theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (ii) Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại theo quy định tại điểm 13.4 Điều này không xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, CIMB sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
 - (iii) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, CIMB sẽ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước, đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, CIMB thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- 13.6 Ngân Hàng được miễn trừ khỏi bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ nào đối với Chủ Thẻ, nếu không phải do lỗi của Ngân Hàng, bao gồm bất kỳ thiệt hại tổn thất hoặc tổn hại về danh dự, nhân phẩm hoặc danh tiếng, phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến việc:
- (a) Thực hiện các hoạt động mà CIMB cho là phù hợp với những chỉ thị, hướng dẫn của Chủ Thẻ, cho dù những chỉ thị, hướng dẫn đó có thể không được chuyển từ Chủ thẻ.
 - (b) Không thể tiếp cận những dữ liệu và/hoặc thông tin từ Thẻ.
 - (c) Bất kỳ giao dịch thẻ nào bị từ chối, Thẻ bị rút từ Chủ thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ.
 - (d) Chuyển giao, chất lượng và/hoặc thực hiện bất kỳ sự thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ bằng việc sử dụng Thẻ.

14. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

- 14.1 Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm và Chủ Thẻ phải bồi thường đầy đủ cho Ngân Hàng và bảo đảm Ngân Hàng không bị tổn hại đối với tất cả các tổn thất, chi phí, phí tổn, thuế hoặc thuế quan mà Khách Hàng hoặc Ngân Hàng có thể phải gánh chịu liên quan đến việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ

của Chủ Thẻ hoặc các sự kiện bất khả kháng trừ các tổn thất hoặc phí tổn phát sinh trực tiếp do lỗi của CIMB.

- 14.2 Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về việc thực hiện/nghĩa vụ của Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ và các bên liên quan khác trong (các) giao dịch được thanh toán bằng Thẻ Ghi Nợ. CIMB có quyền ghi nợ số dư Thẻ Ghi Nợ bằng với giá trị hàng hóa và dịch vụ mà Chủ Thẻ đã mua bằng Thẻ Ghi Nợ bất kể hàng hóa hoặc dịch vụ được giao hay trả lại. CIMB sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp các giao dịch được Chủ Thẻ thực hiện bằng Thẻ Ghi Nợ bị từ chối/khước từ vì bất kỳ lý do gì cũng như không có nghĩa vụ bảo đảm số dư trong Thẻ Ghi Nợ đủ để thanh toán cho hàng hóa/dịch vụ bằng Thẻ Ghi Nợ.

15. THÔNG TIN

- 15.1 Chủ Thẻ đồng ý rằng Ngân hàng theo toàn quyền quyết định của mình sử dụng, lưu trữ, tiết lộ, gửi, phân tích, đối chiếu, truy xuất và/hoặc trao đổi (trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) thông tin cá nhân của Chủ thẻ, tất cả thông tin liên quan đến số Thẻ và các giao dịch của Chủ thẻ qua Ngân hàng (gọi chung là “Thông tin cá nhân”) tới, từ hoặc với bất kỳ người nào mà Ngân hàng cho là cần thiết (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thành viên của tập đoàn CIMB, bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào hoặc bên thứ ba, bất kỳ cơ quan chức năng nào được thiết lập hoặc sẽ được thiết lập bởi Ngân hàng nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan chức năng nào khác và/hoặc các đại lý thu hồi nợ mà có thể được chỉ định bởi Ngân hàng) cho bất kỳ và tất cả các mục đích bao gồm nhưng không giới hạn (i) liên quan đến tài khoản, sản phẩm hoặc dịch vụ bất kỳ và/hoặc liên quan đến việc so sánh cho bất kỳ mục đích nào với bất kỳ Thông tin cá nhân nào liên quan đến Chủ Thẻ trong sở hữu bởi Ngân hàng; và/hoặc cho mục đích quảng bá, cải thiện và nâng cao các dịch vụ cung cấp bởi Ngân hàng và bất kỳ thành viên nào của tập đoàn CIMB đối với Chủ Thẻ; và/hoặc (ii) cho mục đích điều tra gian lận, thanh tra và thu hồi nợ và các dịch vụ sẽ được thực hiện cho Ngân hàng; và/hoặc (iii) cho mục đích điều tra, báo cáo, ngăn ngừa hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc tội phạm; và/hoặc bất kỳ mục đích nào khác và cho các cá nhân có thể liên quan đến chính sách của Ngân hàng về việc tiết lộ Thông tin cá nhân như mô tả trong các sao kê, thông tư, báo cáo hoặc các điều khoản và điều kiện khác được đưa ra bởi Ngân hàng tới Chủ Thẻ tùy từng thời kỳ.

Chủ Thẻ hiểu rằng Ngân hàng, và bất kỳ thành viên nào của tập đoàn CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào mà Ngân hàng đã gửi thông tin về Thông tin cá nhân, sẽ bắt buộc phải cung cấp thông tin đó theo yêu cầu của pháp luật nếu có (theo luật pháp Việt Nam hoặc của bất kỳ quốc gia nào khác mà thông tin được gửi đến). Tất cả Thông tin cá nhân được nắm giữ bởi tập đoàn CIMB hoặc các nhà thầu hoặc đại lý sẽ được lưu trữ bảo vệ một cách hợp lý khỏi việc truy cập trái phép hoặc sơ ý tiết lộ hoặc xóa dữ liệu. Chủ thẻ đồng ý rằng Thông tin cá nhân được sử dụng và có thể được chuyển tại như mô tả ở trên.

Chủ Thẻ phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản hoặc phương thức khác được CIMB chấp nhận cho CIMB về bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin cá nhân của Chủ Thẻ, bao gồm cả thay đổi thông tin về địa chỉ và/hoặc thông tin liên lạc và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu của CIMB tùy từng thời điểm. Trừ khi nhận được thông báo của Khách Hàng về việc thay đổi thông tin cá nhân nêu trên, Ngân Hàng sẽ tiếp tục cung cấp Dịch Vụ với các thông tin cá nhân Khách Hàng đã đăng ký với Ngân Hàng.

- 15.2 Bất kỳ thông báo nào qua thư điện tử hoặc qua thông tin gửi đến Dịch vụ Ngân hàng Di động sẽ được coi như là nhận được bởi Chủ thẻ trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày gửi thông tin hoặc thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử cuối cùng được lưu trên dịch vụ Ngân hàng Di động bởi Chủ thẻ cho Ngân hàng. Việc áp dụng thay đổi theo phương tiện thông báo mà Ngân hàng xem xét hợp lý sẽ cấu thành thông báo hiệu lực tới Chủ thẻ.

16. BẤT KHẢ KHÁNG

- 16.1 Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng hoặc các sự kiện mà Ngân hàng không thể lường trước một cách hợp lý để ngăn ngừa và đề phòng, bao gồm nhưng không giới hạn như: sự cố điện; sự hư hỏng/ lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ thiết bị, máy móc, hệ thống, liên kết truyền dẫn, hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/ internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, cháy nổ, khủng bố, chiến tranh, dịch bệnh, tai nạn, đại dịch, đình công, ngừng cung cấp nguồn điện hoặc thực thi theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; sự thay đổi của pháp luật.
- 16.2 Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào được quy định tại các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Liên Kết này trong thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng đó. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự chậm trễ, tổn thất, thiệt hại hoặc bất tiện nào gây ra hoặc phát sinh từ hoặc liên quan đến các sự kiện bất khả kháng. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng.

17. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- 17.1 Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi Nợ này được điều chỉnh bởi và được hiểu theo các quy định của luật pháp Việt Nam.
- 17.2 Chủ Thẻ đồng ý không hủy ngang rằng mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi Nợ này nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo luật pháp Việt Nam.
- 17.3 Nếu bất kỳ điều nào trong Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi Nợ này không còn hiệu lực, không còn hợp lệ hoặc không thể thi hành theo bất kỳ quyền tài phán nào, điều đó sẽ không ảnh hưởng hoặc gây mất hiệu lực đến tính hiệu lực, hợp lệ hoặc khả năng thi hành của tất cả các điều khoản còn lại trong Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi Nợ này.
- 17.4 Khách hàng đồng ý rằng Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Ghi Nợ này có thể được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, toàn bộ hoặc một phần, theo quyền quyết định của Ngân hàng tùy từng thời điểm. Trong trường hợp này, Ngân hàng sẽ thông báo đến cho Khách hàng theo bất kỳ phương thức nào mà Ngân hàng cho là phù hợp và các nội dung sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày được đề cập trong thông báo thay đổi đó.

Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng tiếp tục truy cập và sử dụng Dịch vụ sau bảy (07) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo/công bố về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nói trên được xem là Khách hàng đã nhận biết, chấp nhận và đồng ý ràng buộc với các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó mà không có bảo lưu. Trong trường hợp không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nêu trên, Khách hàng phải ngừng truy cập và chấm dứt sử dụng Dịch vụ ngay.

- 17.5 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo yêu cầu kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp được chấp nhận bằng văn bản của CIMB. Chủ Thẻ phải chịu toàn bộ trách nhiệm phát sinh từ việc bên thứ ba sử dụng Thẻ.